

Số: 46/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 27 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/01/2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- **Bị đơn:** Chị **Tạ Thị B**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2021;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Trần Văn D**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và Chị **Tạ Thị B**, sinh năm 1999. Địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh **Trần Văn D** và Chị **Tạ Thị B** thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh **Trần Văn D** và Chị **Tạ Thị B** thống nhất xác định anh, chị có 02 con chung là cháu **Trần Ngọc A**, sinh ngày 20/2/2018 và cháu **Trần Văn S**, sinh ngày 15/10/2019. Anh **D** và Chị **B** thống nhất thỏa thuận giao cháu **Trần**

Ngọc A, sinh ngày 20/2/2018 cho Anh D tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng; Chị Tạ Thị B chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Trần Văn S, sinh ngày 15/10/2019, Anh D không yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu A và Chị B yêu cầu cấp dưỡng nuôi cháu Trần Văn S, sinh ngày 15/10/2019, 1 tháng là 2.000.000 đồng đến khi cháu Sáng 18 tuổi.

Anh Trần Văn D và Chị Tạ Thị B thống nhất xác định, Anh D cấp dưỡng cho cháu S, sinh ngày 15/10/2019, 1 tháng là 2.000.000 đồng đến khi cháu S 18 tuổi bắt đầu từ 4 năm 2021.

Anh Trần Văn D và Chị Tạ Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Văn D và Chị Tạ Thị B thống nhất xác định anh, chị không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm Anh Trần Văn D và Chị Tạ Thị B mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Qua hòa giải Anh D tự nguyện nộp thay cho Chị B75.000 đồng. Anh D đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011530 ngày 25/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng, hoàn trả cho Anh D số tiền 150.000 đồng. Anh D phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã An T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm